

ĐIỀU CHỈNH NGUỒN THU PHỤC VỤ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của HĐND phường Cẩm Thành)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn thu	Dự kiến nguồn thu năm 2026				Ghi chú
		Dự toán thu trên địa bàn	Dự toán phục vụ chi đầu tư	Tiết kiệm 5%	Dự toán còn lại sau tiết kiệm phục vụ chi đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7
	NGUỒN THU PHỤC VỤ CHI ĐẦU TƯ	26.566	26.566	1.070	25.496	Theo số Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn	18.400	18.400	920	17.480	
1	Dự án do ngân sách tỉnh đầu tư (cấp xã hưởng 15%) Dự án Khu đô thị bờ nam sông Trà Khúc (100.000 trđ)	15.000	15.000	750	14.250	
2	Cấp đất cho cá nhân (bao gồm chuyển mục đích sử dụng sử dụng đất) (cấp xã hưởng 85%) 4.000 trđ	3.400	3.400	170	3.230	
II	Nguồn phân cấp của UBND tỉnh	3.000	3.000	150	2.850	
III	Nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách phường năm 2025	5.166	5.166		5.166	

Phụ lục số 02
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 17 tháng 1 năm 2026 của HĐND phường Cẩm Thành)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Ước lỹ kế giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Dự kiến Điều chỉnh tăng	Dự kiến Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú			
								Số ngày tháng năm	Tổng số	NSNN (NS địa phương)		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản		Tổng số	Trong đó	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
	TỔNG CỘNG (A+B+C)								48.110	48.110	48.110	-	20.330	-	-	5.816	650	25.496	-	162,377			
	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã) (A+B+C)								48.110	48.110	48.110	-	20.330	-	-	5.816	650	25.496	-	162,377			
A	NGUỒN PHÂN CẤP CỦA UBND TỈNH								48.110	48.110	48.110	-	2.850	-	-	650	650	2.850	-	-			
I	Phân bổ chuẩn bị đầu tư trong năm 2026								48.110	48.110	48.110		1.200	-	-	650	650	1.200	-	-			
a	Lĩnh vực giao thông, thoát nước + vỉa hè + điện chiếu sáng								25.010	25.010	25.010		800	-	-	650	650	800	-	-			
1	Đầu tư, nâng cấp, chỉnh trang đường Võ Trọng Nguyên	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.000	1.000	1.000		50					50					
2	Đầu tư, nâng cấp đường Nguyễn Thiếp (đoạn từ Nguyễn Hoàng đến Cao Bá Quát)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		282-292	2026-2027		2.000	2.000	2.000		50					50					
	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước các tuyến đường hẻm phố trên địa bàn phường, gồm các tuyến hẻm	Phường Cẩm Thành		VP HĐND&UBND phường									400				400	-					
3	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm 167 Bích Khê và các tuyến nhánh, thuộc tổ 01, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.400	1.400	1.400					50		50					
4	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước các tuyến đường: hẻm từ 27 Bà Triệu đến giáp đường Trường Sa, Hẻm từ 99 Bà Triệu đến giáp đường Trường Sa và Hẻm từ Khách sạn Đồng lợi đến đường Chu Huy Mân và các tuyến nhánh thuộc tổ 2, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		282-292	2026-2027		2.900	2.900	2.900					50		50					
5	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm nối từ đường Nguyễn Thiệu đến đường Phạm Văn Đồng, thuộc tổ 5, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.000	1.000	1.000					40		40					
6	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm 140 Hà Huy Tập và tuyến nhánh, thuộc tổ 6, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.000	1.000	1.000					40		40					

STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Dự kiến Điều chỉnh tăng	Dự kiến Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
								Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	NSNN (NS địa phương)				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
7	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường hẻm Trước nhà Văn hoá tổ 7 và các tuyến nhánh, thuộc tổ 7, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.100	1.100	1.100				40			40			
8	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước các tuyến đường hẻm 804 Quang Trung và Hẻm 82 Lê Lợi (đoạn từ cuối hẻm 215 Võ Thị sáu đến cuối hẻm 900 Quang Trung), thuộc tổ 12, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		2.250	2.250	2.250				50			50			
9	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm 368 Phan Đình Phùng, thuộc tổ 13, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		500	500	500				30			30			
10	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm 285 Phan Đình Phùng, thuộc tổ 15, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.100	1.100	1.100				30			30			
11	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm 674 Quang Trung và các tuyến nhánh, thuộc tổ 16, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.500	1.500	1.500				30			30			
12	Đầu tư, nâng cấp mặt đường + thoát nước tuyến đường Hẻm 235 Phan Bội Châu và các tuyến nhánh, thuộc tổ 25, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.900	1.900	1.900				50			50			
	BTXM + thoát nước các tuyến hẻm trên địa bàn phường (các tuyến hẻm chưa đầu tư bê tông xi măng), gồm các tuyến hẻm:	Phường Cẩm Thành		VP HỖND&UBND phường									200			200		-			
13	BTXM + thoát nước các tuyến hẻm 212 Bích Khê và 302 Bích Khê, thuộc tổ 01, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.050	1.050	1.050				40			40			
14	BTXM + thoát nước các tuyến Hẻm 139 Phạm Văn Đồng và Hẻm 282 Nguyễn Du, thuộc tổ 05, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		450	450	450				20			20			
15	BTXM + thoát nước Hẻm từ đường Bắc Sơn (Trường tiểu học Nghĩa Chánh) đến nhà ông Bung, ông Lục, thuộc tổ 06, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		1.000	1.000	1.000				30			30			
16	BTXM + thoát nước Hẻm 1123 Quang Trung, thuộc tổ 08, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		200	200	200				20			20			
17	BTXM + thoát nước Hẻm 1060/19/26 Quang Trung và Hẻm 1060/19/26 Quang Trung, thuộc tổ 09, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HỖND&UBND phường		282-292	2026-2027		800	800	800				30			30			



STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Dự kiến Điều chỉnh tăng	Dự kiến Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
								Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản			Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	NSNN (NS địa phương)									Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
18	BTXM + thoát nước tuyến Hẻm dọc tường rào phía nam trường Trung cấp nghề Kinh tế - Công nghệ Dung Quất, thuộc tổ 10, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		282-292	2026-2027		800	800	800					30		30			
19	BTXM + thoát nước Hẻm nối từ đường Võ Thị Sáu đến tường rào Trường Phạm Văn Đồng và Hẻm 968/19/23 và tuyến nhánh, thuộc tổ 11, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		282-292	2026-2027		850	850	850					30		30			
20	BTXM + thoát nước Hẻm 228 Phan Đình Phùng, thuộc tổ 14, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		282-292	2026-2027		250	250	250					20		20			
21	BTXM + thoát nước Hẻm 115 Võ Thị Sáu, thuộc tổ 16, phường Cẩm Thành	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		282-292	2026-2027		450	450	450					20		20			
22	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên địa bàn phường (các tuyến hẻm chưa đầu tư đèn chiếu sáng), gồm các tuyến hẻm:	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		312	2026-2027		1.510	1.510	1.510		100				50	50			
	Hẻm 228 Bích Khê																				
	Hẻm 238 Bích Khê																				
	Hẻm 248 Bích Khê																				
	Hẻm 284 Bích Khê																				
	Hẻm 298 Bích Khê																				
	Hẻm 302 Bích Khê																				
	Hẻm 140 Hà Huy Tập																				
	Hẻm 16 Hồ Xuân Hương																				
	Hẻm 85 Trường Chinh																				
	Hẻm 55 7 Trường Chinh																				
	Hẻm dọc tường rào phía nam trường Trung cấp nghề Kinh tế - Công nghệ Dung Quất																				
	Hẻm 228 Phan Đình Phùng																				
	Hẻm 276 Phan Đình Phùng																				
	Hẻm 343/1/2/1 Phan Đình Phùng																				
	Hẻm 145 Phan Đình Phùng																				
	Hẻm 119 Phan Đình Phùng																				
	Hẻm 93 Phan Đình Phùng																				
b	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo								20.000	20.000	20.000		300					300	-	-	
23	Trường Tiểu học Chánh Lộ (cơ sở 2)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		070-072	2026-2028		20.000	20.000	20.000		300					300			
c	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước								3.100	3.100	3.100	-	100	-	-			100	-	-	
24	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị xã hội phường (146 đường Lê Lợi)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HDND&UBND phường		340-341	2026-2027		1.700	1.700	1.700		50					50			



STT	Nội dung thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lý kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Dự kiến Điều chỉnh tăng	Dự kiến Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
								Số ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	NSNN (NS địa phương)				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản	
25	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Ban chỉ huy Quân sự phường Cẩm Thành (239 Võ Thị Sáu)	Phường Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	VP HĐND&UBND phường		340-341	2026-2027		1.400	1.400	1.400		50					50			
II	Nguồn phân cấp chưa phân khai (thực hiện khi đảm bảo điều kiện)												1.650					1.650			
B	NGUỒN THU TIỀN ĐẤT												17.480					17.480	-	-	
I	Phân bổ khởi công mới chưa phân khai (thực hiện khi đảm bảo điều kiện)												17.480					17.480			
C	NGUỒN TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN VÀ DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI CỦA NGÂN SÁCH PHƯƠNG NĂM 2025			-	-	-	-	-		-	162	4.600	-	-	-	5.166	-	5.166	-	162,377	
I	Trả nợ công trình đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành									-	162	4.600	-	-	-	162,377	-	162,377	-	162,377	
I	Xây dựng nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường Tiểu học Chánh Lộ	P. Cẩm Thành	Phòng Giao dịch số 16-KBNN khu vực XV	Trường TH Chánh Lộ		070-072	14/5/2012 - 14/4/2013	531/QĐ-UBND ngày 21/02/2021	5.285		162,377	4.600				162,377		162,377		162,377	
II	Dầu tư một số dự án quan trọng (Thực hiện phân bổ khi đảm bảo điều kiện quy định của Luật Đầu tư công năm 2024)											-	-	-	-	5.004		5.004			
I	Bỏ trí thực hiện các dự án đầu tư khác															5.004		5.004			Danh mục dự kiến theo phương án tăng thu

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ